TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 476/2021/HSPT
Ngày: 09 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Lê Thành Long

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 486/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Lê Trung L do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 736/2021/QĐPT-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trung L, sinh năm 1977 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Tấn Q, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn K (chết) và bà Lê Thị C; có vợ và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/6/2019, bị Công an huyện Chợ M, An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, số tiền 2.000.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 18/6/2019; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Luật sư Huỳnh Thanh T – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn B, Lê Trung L, Võ Văn L2 đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đã chấp hành nộp phạt xong. Sau khi bị xử phạt hành chính, B, L, L2 đều không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục cùng nhau khai thác cát trái phép dẫn đến phạm tội, cụ thể:

Ngày 10/9/2020, Trương Văn B thuê phương tiện ghe sắt của anh Đinh Thanh Phương mục đích để vận chuyển cát phục vụ công trình từ thiện tại xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang với giá 10.000.000 đồng/tháng. Nhưng sau đó B không sử dụng ghe như hợp đồng mà dùng ghe để đi khai thác cát sông trái phép. Do B có quen biết với Lê Trung L, Võ Văn L2 từ trước nên vào ngày 12/9/2019, B gặp thuê L, L2 đi khai thác cát trái phép, giá thỏa thuận là 150.000 đồng/chuyến, L và L2 đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày L đến nhà B gặp L2 tại đó. Cả 3 người đi đến chỗ neo đậu ghe sắt ở gần nhà B tại khu vực ấp B Trung, xã B Phước Xuân, huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Sau khi cả 03 người xuống ghe, B là người trực tiếp điều khiển ghe, còn L, L2 nằm võng phía trên cabin. Khi B điều khiển ghe đến thủy phận sông Tiền thuộc ấp Nam, xã T, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp thì B kêu L điều khiển máy để ghe cố định lại, còn B vận hành máy hút để hút cát từ sông Tiền lên ghe, L2 cầm ống dây hút điều chỉnh để cát lên cho đều ghe. Khi hút được 7,7892 mét khối, thì bị Công an huyện Thanh B phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang vào lúc 03 giờ 00 phút, ngày 13/9/2019 tại tọa độ E00552372; N01165183. Kết quả định vị vị trí B, L, L2 khai thác cát trái phép là tại nhánh sông Tiền thuộc ấp Nam, xã Tân Thạnh, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã tạm giữ tang vật, gồm:

+ 7,7892 m^3 cát sông;

+ 01 ghe sắt không gắn biển số, chiều dài 18,35m, chiều ngang 3,55m, trọng tải 60 tấn.

+ 01 máy dầu loại máy 6, nhãn hiệu Yanmar; 01 máy dầu loại máy 6, nhãn hiệu Misubishi; 01 máy dầu, loại máy 4, nhãn hiệu Isuzu.

+ 01 ống nhựa màu xanh, dài 10m (trong đó 7,5m có đường kính 60mm nối với 2,5m có đường kính 50mm).

+ 02 B ắc quy nhãn hiệu SB Batterry, loại 150 Ampe.

+ 01 đầu bơm hút bằng kim loại; 01 ống nhựa màu xanh, dài 25m, đường kính 150mm. Tuy nhiên, trong quá trình tạm giữ tang vật tại Công an huyện Thanh B, phương tiện ghe sắt bị chìm làm thất lạc đầu bơm hút và 01 đoạn ống

nhựa màu xanh dài 17m. Vì vậy, hiện nay còn tạm giữ 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 08m, đường kính 150mm.

- Ngày 03/01/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp có văn bản xác định: vị trí B, L, L2 khai thác cát trái phép là khu vực chưa cấp phép cho đơn vị nào khai thác cát; đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp không cấp phép khai thác khoáng sản cho 03 bị cáo khai thác tại vị trí tọa độ nêu trên.

- Kết quả giám định cát theo Báo cáo số 09/BCGĐ-TTGĐ ngày 10/01/2020 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng - Chi Cục giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp kết luận số lượng cát tạm giữ trong vụ án là loại cát sông, hạt mịn.

- Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ.ĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh kết luận giá trị 7,8792 m^3 cát là 467.352 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng Trương Văn B và Lê Văn L2 bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh truy nã, nhưng chưa bắt được. Riêng bị cáo Lê Trung L mặc dù có nhiều lần thay đổi lời khai nhưng cuối cùng vẫn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản về việc phát hiện quả tang hành vi vi phạm khai thác cát sông trái phép, phù hợp với lời khai ban đầu của các đối tượng khác, cũng như vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử như sau*:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung L phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Xử phạt bị cáo Lê Trung L 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/4/2021 bị cáo Lê Trung L làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng khi bị bắt quả tang và khi lấy lời khai cán bộ công an (không biết rõ họ tên) đã đánh bị cáo, buộc bị cáo phải nhận tội, bản xác định tọa độ lần thứ 2 vào ngày 03/10/2019 và 04/10/2019 mới đúng vị trí bị cáo đã khai thác cát, vị trí tọa độ thuộc địa phận tỉnh An Giang và đề nghị Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thẩm quyền và bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Bị cáo Lê Trung L không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng theo biên bản phạm tội quả tang ngày 13/9/2019, các bản tự khai và các biên bản lấy lời khai cùng ngày 13/9/2019 của bị cáo L cùng với hai bị can Trương Văn B, Võ Văn L2 đều khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và không có dấu hiệu bị cáo bị bức cung hay nhục hình. Đối với biên bản xác định lại tọa độ ngày 03, 04/10/2019 được thực hiện theo yêu cầu của bị cáo và bị can B, L2 thì không phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật ngày 13/9/2019, biên bản xác định tọa độ ngày 17/9/2019 và các tài liệu khác như bản tự khai, biên bản lấy lời khai ban đầu của bị cáo và các bị can B, L2. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định Bản án số 13/2021/HSST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan. Vấn đề luật sư và bị cáo có nêu cơ quan điều tra chưa làm rõ để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án của tỉnh An Giang hay Đồng Tháp. Kiểm sát viên nhận thấy việc bị cáo phạm tội là có thật và áp dụng điều luật đối với bị cáo là đúng với quy định của pháp luật, các cơ quan tố tụng cũng không có ý kiến tranh chấp về thẩm quyền, việc áp dụng pháp luật cũng thống nhất các tỉnh với nhau nên không cần thiết phải hủy án về vấn đề này.

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo, nên mức hình phạt 08 tháng tù mà Tòa sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê Trung L kháng cáo nhưng không phát sinh thêm tình tiết mới. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh Tâm phát biểu ý kiến như sau:

Việc truy tố và xét xử bị cáo Lê Trung L về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", cần làm rõ các vấn đề sau: Đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ việc cơ quan điều tra có sai sót trong quá trình thu mẫu cát để giám định. Ngoài ra, trong vụ án có hai biên bản ngày 17/9/2019 và biên bản ngày 03, 04/10/2019 xác định tọa độ có nội dung khác nhau, cơ quan điều tra chưa làm rõ để xác định thẩm quyền nên cần thiết thẩm định lại thẩm quyền xét xử của tỉnh An Giang hay Đồng Tháp, tang vật đã thu giữ nhưng cơ quan công an đã làm mất. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hủy bản án để chuyển về Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để xét xử sơ thẩm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trung L được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà mặc dù bị cáo không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, có ý kiến xem xét lại về thẩm quyền xét xử vụ án theo biên bản xác định tọa độ lần thứ 2 vào ngày 03/10/2019 và 04/10/2019 mới đúng vị trí bị cáo đã khai thác cát, vị trí tọa độ thuộc địa phận tỉnh An Giang nhưng qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở xác định: Theo lời khai ban đầu của bị cáo cũng như lời khai của các đối tượng có liên quan, biên bản phạm tội quả tang ngày 13/9/2019, xác nhận tọa độ ngày 17/9/2019, kết luận giám định, biên bản định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Bị cáo Lê Trung L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền (chưa hết thời gian được xem là không bị xử lý vi phạm hành chính) nhưng vào khoảng 03 giờ ngày 13/9/2019, bị cáo Lê Trung L cùng với Trương Văn B, Võ Văn L2 lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép tại thủy phận sông Tiền thuộc ấp Nam, xã T, huyện Thanh B, Đồng Tháp thì bị bắt quả tang thu giữ các tang vật liên quan đến việc bơm hút cát và 7,7892 m^3 cát. Xét việc khai nại của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm là không có căn cứ vì bị cáo không đưa ra được chứng cứ khách quan nào thể hiện cho lời trình bày của bị cáo là có căn cứ mà theo biên bản phạm tội quả tang ngày 13/9/2019, các bản tự khai và các biên bản lấy lời khai cùng ngày 13/9/2019 của bị cáo L cùng với hai bị can Trương Văn B, Võ Văn L2 đều khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và không có dấu hiệu bị cáo bị bức cung hay nhục hình. Với những chứng cứ nêu trên, đã có đủ căn cứ xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan.

Đối với biên bản xác định lại tọa độ ngày 03, 04/10/2019 được thực hiện theo yêu cầu của bị cáo và bị can B, L2 thì không phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật ngày 13/9/2019, biên bản xác định tọa độ ngày 17/9/2019 và các tài liệu khác như bản tự khai, biên bản lấy lời khai ban đầu của bị cáo và các bị can B, L2. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/6/2021 những người chứng kiến buổi xác định lại tọa độ ngày 03/10/2019 gồm ông Phạm Thế Anh, ông Thái Kim T, ông Lăng Văn T, ông Nguyễn Nhựt Tr, ông Nguyễn Văn Nh đều trình bày buổi thực nghiệm xác định lại tọa độ là theo yêu cầu của bị cáo và các bị can B, L2 chỉ mang tính chất tham khảo, không đúng với sự thật khách quan của vụ án như các chứng cứ nêu trên nên không thể căn cứ lời trình bày của bị cáo để làm cơ sở giải quyết vụ án. Ngoài ra, việc thu giữ mẫu cát để tiến hành giám định là đúng quy định của pháp luật, việc cơ quan điều tra thu giữ vật chứng là ống bơm cát, ghe hút cát, … sau đó ghe chìm nên mất ống bơm cát nhưng trước đó khi lập biên bản thu giữ tang vật ngày 13/9/2019 đã thể hiện rõ và bị cáo, các bị can B, L2 cùng ký tên xác nhận.

Xét, mặc dù trong hồ sơ có 3 biên bản xác định tọa độ để xác định thẩm quyền nhưng cả hai cơ quan tố tụng của 2 tỉnh không tranh chấp thẩm quyền. Vấn

đề cần xác định trong vụ án này có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi khai thác cát trái pháp luật và xác định được khối lượng cụ thể. Do vậy, việc xác định thẩm quyền không cần thiết trong vụ án này vì pháp luật ở địa phương nào cũng áp dụng pháp luật thống nhất chung. Việc hủy bản án sơ thẩm theo yêu cầu của luật sư và bị cáo là không cần thiết để kéo dài vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tội, đúng tính chất của vụ án, vai trò bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; xử phạt bị cáo Lê Trung L mức án 08 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" là phù hợp. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo kêu oan nhưng không xuất trình được tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung L. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trung L do không được chấp nên phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Trung L.

Giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung L phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Xử phạt bị cáo Lê Trung L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Trung L.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trung L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo TN;
- Lưu: VP, HS. (16b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên